

Số: /TBHH-CVHHKG

An Giang, ngày tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Năm Căn – Bò Đề

Vùng biển: Tỉnh Cà Mau.

Tên luồng: Luồng hàng hải Năm Căn – Bò Đề.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ NC_072025_01_13 đến NC_072025_13_13 tỷ lệ 1/5000 do Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 7/2025 và các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam cung cấp.

Xét Đơn đề nghị số 390/ĐĐN-XNKSBDATHHMN ngày 11/8/2025 của Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam về việc công bố thông báo hàng hải về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Năm Căn – Bò Đề năm 2025.

Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang thông báo về thông số kỹ thuật luồng hàng hải Năm Căn – Bò Đề như sau:

1. Đoạn luồng biển (từ phao số “0” vào đến cửa sông Bò Đề)

Đoạn luồng có chiều dài khoảng 13,0 km, đáy luồng rộng 60 m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu xác định bằng máy hồi âm tính đến mực nước “số 0 hải đồ” ghi nhận:

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “4” có chiều dài khoảng 3,0 km, độ sâu đạt 4,6 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “4” đến phao BHHH số “8”, chiều dài khoảng 3,0 km, độ sâu đạt 2,5 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “8” đến phao BHHH số “12” + 800 m, chiều dài khoảng 3,8 km, độ sâu đạt 2,0 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “12” + 800 m đến phao BHHH số “14”, có chiều dài khoảng 1,5 km, độ sâu đạt 3,3 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “14” đến cửa sông Bò Đề, có chiều dài khoảng 1,8 km, độ sâu đạt 8,5 m.

2. Đoạn luồng trong sông (từ cửa sông Bồ Đề vào khu vực tiếp giáp vàm Trại Lưới cách Bến cảng Năm Căn 3,5 km về phía thượng lưu)

Đoạn luồng có chiều dài khoảng 34,0 km, đáy luồng rộng 60 m, tuyến luồng tận dụng độ sâu tự nhiên, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tính đến mực nước “số 0 hải đồ” ghi nhận:

a) Đoạn luồng từ cửa sông Bồ Đề đến cảng Năm Căn có chiều dài khoảng 30,5 km, độ sâu đoạn luồng đạt 11,0 m.

Tìm tuyến luồng khảo sát được xác định theo bảng tọa độ sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
T2	08°45'45,8" N	105°12'44,4" E	08°45'42,1" N	105°12'50,8" E
T2-1	08°46'05,7" N	105°12'23,1" E	08°46'02,0" N	105°12'29,5" E
T2-2	08°46'13,5" N	105°12'06,9" E	08°46'09,9" N	105°12'13,3" E
T2-3	08°46'09,1" N	105°11'53,9" E	08°46'05,5" N	105°12'00,3" E
T2-4	08°45'59,4" N	105°11'37,7" E	08°45'55,8" N	105°11'44,1" E
T2-5	08°46'05,2" N	105°11'25,6" E	08°46'01,6" N	105°11'32,0" E
T2-6	08°46'41,8" N	105°11'06,7" E	08°46'38,1" N	105°11'13,1" E
T2-7	08°47'02,6" N	105°11'08,1" E	08°46'58,7" N	105°11'14,5" E
T2-8	08°47'24,6" N	105°11'14,9" E	08°47'21,0" N	105°11'21,3" E
T2-9	08°47'40,7" N	105°11'14,7" E	08°47'37,1" N	105°11'21,1" E
T2-10	08°47'51,6" N	105°11'03,4" E	08°47'48,0" N	105°11'09,8" E
T2-11	08°47'48,1" N	105°10'49,8" E	08°47'44,5" N	105°10'56,2" E
T2-12	08°47'03,1" N	105°10'12,7" E	08°46'59,5" N	105°10'19,1" E
T2-13	08°46'51,1" N	105°09'25,9" E	08°46'47,5" N	105°09'32,3" E
T2-14	08°46'02,2" N	105°08'45,1" E	08°45'58,6" N	105°08'51,5" E
T2-15	08°45'44,8" N	105°08'41,4" E	08°45'41,2" N	105°08'47,8" E
T2-16	08°45'38,0" N	105°08'34,4" E	08°45'34,4" N	105°08'40,8" E
T2-17	08°45'36,1" N	105°08'26,9" E	08°45'32,5" N	105°08'33,3" E

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
T2-18	08°45'35,7" N	105°07'29,6" E	08°45'32,1" N	105°07'36,0" E
T2-19	08°45'46,6" N	105°06'58,5" E	08°45'43,0" N	105°07'04,9" E
T2-20	08°46'06,9" N	105°06'41,7" E	08°46'03,3" N	105°06'48,1" E
T2-21	08°46'28,0" N	105°05'35,4" E	08°46'24,4" N	105°05'41,8" E
T2-22	08°46'40,0" N	105°05'12,8" E	08°46'36,3" N	105°05'19,2" E
T2-23	08°46'53,0" N	105°04'50,8" E	08°46'49,4" N	105°04'57,2" E
T2-24	08°46'57,1" N	105°04'40,4" E	08°46'53,5" N	105°04'46,8" E
T2-25	08°47'11,2" N	105°04'23,1" E	08°47'07,6" N	105°04'29,5" E
T2-26	08°47'14,9" N	105°04'15,4" E	08°47'11,3" N	105°04'21,8" E
T2-27	08°47'09,3" N	105°04'02,5" E	08°47'05,7" N	105°04'08,9" E
T2-28	08°46'48,2" N	105°03'41,9" E	08°46'44,5" N	105°03'48,3" E
T2-29	08°46'30,2" N	105°03'07,0" E	08°46'26,6" N	105°03'13,4" E
T2-30	08°46'21,8" N	105°02'33,9" E	08°46'18,2" N	105°02'40,3" E
T2-31	08°46'18,3" N	105°02'10,8" E	08°46'14,7" N	105°02'17,2" E
T2-32	08°46'13,9" N	105°01'56,0" E	08°46'09,9" N	105°02'02,4" E
T2-33	08°45'54,6" N	105°01'23,2" E	08°45'51,0" N	105°01'29,6" E
T2-34	08°45'47,5" N	105°00'57,4" E	08°45'43,9" N	105°01'03,9" E
T2-35	08°45'47,8" N	105°00'25,6" E	08°45'44,2" N	105°00'32,0" E

b) Đoạn luồng từ Bến cảng Năm Căn về phía thượng lưu + 3,5 km, chiều dài khoảng 3,5 km, độ sâu đoạn luồng đạt 10,1 m.

Tìm tuyến luồng khảo sát được xác định theo bảng tọa độ sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
T2-36	08°45'08,9" N	104°58'57,9" E	08°45'05,3" N	104°59'04,3" E

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
T2-37	08°45'01,9" N	104°58'47,8" E	08°44'58,3" N	104°58'54,2" E
T2-38	08°44'45,7" N	104°58'14,4" E	08°44'42,0" N	104°58'20,8" E

3. Chương ngại vật trên luồng: Đăng đáy cá (thường xuyên thay đổi vị trí) xuất hiện rải rác từ cửa sông Bò Đề đến cảng Năm Căn.

HƯỚNG DẪN HÀNH HẢI

Các phương tiện hành hải trên tuyến luồng hàng hải Năm Căn – Bò Đề, căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải trên luồng để có biện pháp hành hải an toàn; lưu ý các đăng đáy cá và tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

Để biết thêm thông tin chi tiết vui lòng liên hệ với Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang hoặc Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam¹ (thông tin liên hệ: Ông Trương Văn Mạnh - Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, số điện thoại: 0988.541.579)/.

Nơi nhận:

- Cục HHĐTVN (để b/c);
- UBND tỉnh Cà Mau;
- Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải quân;
- Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau;
- Các Cảng vụ Hàng hải;
- Các Cảng vụ Đường thủy nội địa;
- Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam;
- Cty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải VN;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Chi nhánh Hoa tiêu V;
- Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ;
- Đài thông tin duyên hải TP.HCM;
- Các Đại lý hàng hải; Các doanh nghiệp chủ tàu;
- XNKS Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam;
- Giám đốc (để b/c);
- Website Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang;
- Phòng QLCKHT, các Đại diện trực thuộc;
- Lưu: VT, ATANHH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Kiến Hải

¹ Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, Điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.